

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Phân tích Dự án Kinh doanh Quốc tế

Mã số: IBA331

Số tín chỉ: 03

Khoa: Marketing, Thương mại và Du lịch

Bộ môn phụ trách: Kinh doanh Quốc tế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích Dự án Kinh doanh Quốc tế Mã học phần: IBA331

2. Tên Tiếng Anh: International Business Project Analysis

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2/1/6)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:.....

Môn học trước:.....

Khác:.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Nhuận Kiên	0976626611	tnkien@tueba.edu.vn
2	TS. Bùi Thị Minh Hằng	0905592750	hang_kttm@yahoo.com
3	TS. Vũ Thị Oanh	0985981515	aicap83@yahoo.com
4	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuy@outlook.com
5	ThS. Phạm Thuỳ Linh	0988251275	linhpham41@gmail.com
6	TS. Đỗ Thị Thuỳ Linh	0988596159	dothuylinh242@gmail.com
7	ThS. Phạm Hoàng Linh	0904900396	linhlamhn@gmail.com
8	ThS. Trần Thị Phương Thảo	0911221266	thaonguyenx.ftu@gmail.com
9	ThS. Đàm Thị Thanh Huyền	0987145511	dthuyentn@gmail.com

6. Mô tả học phần:

Học phần Phân tích dự án Kinh doanh quốc tế sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan về dự án và quản trị dự án kinh doanh quốc tế như khái niệm, đặc điểm, nội dung của một dự án, các nguồn vốn huy động, chu kỳ và phân loại các dự án để phục vụ cho quản lý dự án; Các nội dung cơ bản của công tác quản trị dự án; Công tác lập kế hoạch hay quá trình hình thành và soạn thảo một dự án đầu tư; Tìm hiểu sâu hơn về phân tích kỹ thuật dự án, phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế dự án thông qua việc tính toán một số chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội dự án; Cơ sở pháp lý và phương pháp thẩm định dự án; Công tác tổ chức quản trị dự án về thời gian, tiến độ, phân phối các nguồn lực, kiểm soát và quản trị rủi ro dự án.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về phân tích dự án kinh doanh quốc tế	1.1	2
		1.2	4
		1.3	5
G2	Có kỹ năng phân tích, dự báo, lập kế hoạch kinh doanh quốc tế	2.1	3
		2.2	3
G3	Có khả năng tự học; có tinh thần trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao; có tinh thần tự tin, sáng tạo và cầu tiến	3.1	3
		3.2	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	G1.1 Hiểu kiến thức cơ bản về phân tích dự án kinh doanh quốc tế: mục tiêu, ý nghĩa, các nội dung cơ bản, trình tự thẩm định...	1.1	2
	G1.2 So sánh được các nội dung cơ bản của phân tích kỹ thuật, phân tích tài chính, phân tích kinh tế và thẩm định dự án.	1.2	4
	G1.3 Đánh giá được các rủi ro trong kinh doanh quốc tế	1.3	5
G2	G2.1 Có kỹ năng cơ bản như: tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng đầu tư; vận dụng được quy trình, trình tự tiến hành lập dự án, phân tích dự án, thẩm định dự án, tổ chức điều phối hoạt động dự án, đánh giá dự án....	2.1	3
	G2.2 Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm	2.2	3
G3	G3.1 Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự học tập và nghiên cứu	3.1	3
	G3.2 Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao	3.2	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Đinh Thế Hiền (2015), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Thị Thanh Mai, Phạm Văn Hạnh, Đồng Văn Đạt (2016), *Giáo trình Quản trị dự án*, NXB Công Thương.

2. Nguyễn Văn Chung, Hoàng Cao Cường, Bùi Minh Lý (2010), *Quản trị dự án*, NXB Lao động.

3. Đinh Thế Hiền (2008), *Lập và Thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư*, NXB Thống kê.

4. Trịnh Thùy Anh (2011), *Quản trị dự án đầu tư*, NXB Thống kê.

5. Nguyễn Bạch Nguyệt (2005), *Lập và quản lý dự án đầu tư*, NXB Thống kê.

6. Từ Quang Phương (2014), *Giáo trình Quản lý dự án*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐR đạt được khi kết thúc chương)	Trình độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1-3	Chương 1: Kiến thức chung về lập – thẩm định phương án tài chính dự án đầu tư 1.1. Một số khái niệm về đầu tư 1.2. Đề cương một dự án đầu tư	G1.1 G3.1 G3.2	2 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	<p>1.3. Những vấn đề cần xem xét khi lập dự án đầu tư</p> <p>1.4. Phân tích tài chính và thẩm định đầu tư</p>				
4-8	<p>Chương 2. Một số kinh nghiệm trong lập – thẩm định phương án tài chính Dự án đầu tư</p> <p>2.1. Quan điểm về thẩm định phương án tài chính dự án đầu tư</p> <p>2.2. Nhiệm vụ của Chuyên viên tài chính trong việc lập – thẩm định phương án tài chính dự án đầu tư</p> <p>2.3. Một số nhận định và kinh nghiệm khi lập – thẩm định dự án đầu tư</p>	<p>G1.1</p> <p>G1.2</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>2</p> <p>4</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p>	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
9-11	Chương 2	<p>G1.1</p> <p>G3.2</p>	<p>2</p> <p>3</p>	Làm bài tập	Giải bài tập
12	Chương 2	<p>G2.1</p> <p>G2.2</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>3</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p>	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
13- 18	<p>Chương 3: Phát triển vững chắc và đầu tư</p> <p>3.1. Mối quan hệ giữa phát triển doanh nghiệp và quản lý tài chính</p> <p>3.2. Các giai đoạn phát triển của doanh nghiệp</p> <p>3.3. Quản lý phát triển vững chắc</p> <p>3.4. Những giải pháp cân đối nguồn vốn khi</p>	<p>G1.3</p> <p>G2.1</p> <p>G3.1</p> <p>G3.2</p>	<p>5</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>3</p>	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	tốc độ phát triển thực tế lớn hơn 3.5. Những giải pháp cân đối nguồn vốn khi tốc độ phát triển thực tế thấp hơn				
19-21	Chương 3	G1.2 G3.2	4 3	Làm bài tập	Giải bài tập
22	Chương 3	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	4 3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
22-24	Thi giữa học phần				
25- 30	Chương 4: Tổ chức huy động vốn và chi phí sử dụng vốn 4.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp 4.2. Huy động vốn 4.3. Đòn bẩy tài chính 4.4. Chọn lựa các công cụ huy động vốn 4.5. Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp	G1.2 G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	4 5 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
31- 34	Chương 5: Dự án đầu tư một lần, khai thác theo tuổi thọ thiết bị 5.1. Các yếu tố phân tích hiệu quả dự án đầu tư 5.2. Dự án đầu tư sản xuất Gạch chịu nhiệt 5.3. Dự án đầu tư nhà máy sản xuất mì gói 5.4. Dự án đầu tư kinh doanh vận chuyển hành khách	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	2 4 5 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
35	Chương 5	G1.2 G2.1 G3.2	4 3 3	Làm bài tập	Giải bài tập
36	Chương 5	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
37- 40	Chương 6: Dự án sản xuất sạch hơn nâng cấp	G1.3 G3.1	5 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất kinh doanh 6.1. Dự án đầu tư sản xuất Xi nghiệp sản xuất nước đá 6.2. Dự án đầu tư sản xuất sạch hơn Công ty sữa AusViet	G3.2	3		
41-42	Chương 6	G2.2 G3.1 G3.2	3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
43- 44	Chương 7: Dự án đầu tư phân kỳ 7.1. Dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp 7.2. Dự án đầu tư nhà máy nước ngầm Cát Lái	G1.2 G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	4 5 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
45	Chương 7	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
46-48	Chương 8: Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng theo phương thức BOT 8.1. Dự án đầu tư đường cao tốc Bến Lức – Long Thành 8.2. Phương án đấu thầu quyền khai thác	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	2 6 6 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
49-51	Chương 9: Phân tích độ nhạy Dự án có nhiều biến số	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	2 6 6 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
52-54	Chương 9	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 1	Tiết 11	G1.1 G3.1 G3.2	2 3 3	Kiểm tra viết	10%
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 2	Tiết 21	G1.2 G2.1 G3.1	4 3 3	Kiểm tra viết	10%
Thảo luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 3	Tiết 42	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	5 3 3 3	Thuyết trình nhóm	10%
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 22, 23, 24	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G3.2	2 4 3 3 3	Kiểm tra viết	20%
Tự luận	Thi kết thúc học phần	Cuối kỳ	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	2 4 5 3 3 3	Thi viết	50%

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra		
	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc học phần
G1.1	X	X	X
G1.2	X	X	X

G1.3	X	X	X
G2.1	X	X	X
G2.2	X		
G3.1	X	X	X
G3.2	X	X	X

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Sinh viên phải đọc, nghiên cứu tài liệu và học tập các nội dung bài học trước khi tham gia học tập trên lớp, quá trình chuẩn bị phải được ghi chép ra vở ghi.

- Tất cả các thành viên đều phải tích cực chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ vào các buổi thảo luận

14. Ngày phê duyệt lần đầu: 22 tháng 06 năm 2020

15. Cấp phê duyệt:

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NHÓM BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm

ThS. Phạm Hoàng Linh

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Trưởng Bộ môn: